

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ-TKV

Số: *M31*/TB-ĐCM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày *29* tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá

- Căn cứ Điều 56 của Luật đấu giá số: 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

- Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-ĐCM ngày 05/7/2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV về việc thanh, xử lý tài sản cố định;

- Căn cứ Quyết định số 1094/QĐ-ĐCM ngày 16/8/2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần Địa chất mỏ-TKV, về việc phê duyệt giá khởi điểm lô tài sản là thiết bị thanh lý.

Công ty Cổ phần Địa chất mỏ-TKV thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

- Địa chỉ: Số 304 - đường Trần Phú - phường Cẩm Thành - TP. Cẩm Phả - tỉnh Quảng Ninh.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng tài sản đấu giá:

a. Tên và số lượng tài sản: Lô tài sản cố định thanh lý.

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

b. Chất lượng tài sản: Đã qua sử dụng, hết khấu hao, hư hỏng thanh lý.

3. Tổng giá khởi điểm lô tài sản đấu giá: 794.480.000 đồng.

(Bằng chữ: Bảy trăm chín mươi bốn triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng chẵn)

- Giá trên chưa bao gồm: Thuế GTGT theo quy định của Nhà nước, chi phí tháo dỡ, bốc xếp, vận chuyển và chi phí phát sinh khác (nếu có).

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản bao gồm các tiêu chí sau:

Tiêu chí đánh giá, chấm điểm lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản gồm:

TCN

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giú	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh	3,0

Handwritten signature

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	<i>trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	<i>Dưới 20%</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5,0
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0

436
NG
PH
CHẤ
TKV
- T.C

Handwritten signature

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0

05
TY
N
M
JANG

Ket

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
1	Tổ chức đấu giá tài sản có thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản lâu nhất tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực).	2,0
2	Tổ chức đấu giá tài sản có địa chỉ trụ sở chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	1,0
3	Tổ chức đấu giá tài sản đã từng hợp tác với Công ty CP Địa chất mỏ - TKV.	1,0
4	Tổ chức đấu giá tài sản đã tổ chức đấu giá thành từ 05 hợp đồng trở lên trong năm trước liền kề (năm 2023) với các đơn vị trong Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam.	1,0
	Tổng số điểm	100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện



Handwritten signature

5. Cách thức lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

- Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV căn cứ thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản đánh giá, chấm điểm theo tất cả các tiêu chí ghi tại mục 4 Thông báo này.

- Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức đáp ứng điều kiện nêu tại mục 4 Thông báo này của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV và có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ 02 tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì người có tài sản đấu giá phải xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó. Trong trường hợp chỉ có một đơn vị đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản, đơn vị được lựa chọn nếu đáp ứng được các tiêu chí và có điểm tối thiểu là 70 điểm. Trường hợp không có đơn vị đăng ký hoặc không đáp ứng được các tiêu chí trên, Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV sẽ điều chỉnh tiêu chí lựa chọn và thực hiện thông báo lại việc lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản.

Lưu ý: Việc đánh giá và chấm điểm căn cứ hồ sơ nộp khi đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản của Tổ chức đấu giá, có kiểm tra đối chiếu với các thông tin trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (<http://dgts.moi.gov.vn>). Các tiêu chí không có hồ sơ, giấy tờ chứng minh sẽ không được xem xét, chấm điểm.

6. Hồ sơ nộp đăng ký tham gia tổ chức đấu giá gồm:

- Văn bản/Công văn đề nghị đăng ký tham gia tổ chức đấu giá;
- Các giấy tờ, hồ sơ chứng minh đáp ứng các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá ghi tại mục 4 Thông báo này;
- Giấy giới thiệu của tổ chức nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá;
- Bản photo CMND/CCCD của người nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá.

7. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ:

- Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày: 05/9/2024 đến 16h30' ngày 09/9/2024 trong giờ hành chính (Sáng từ 7h30' đến 11h30'; Chiều từ 13h00' đến 16h30' trừ thứ 7, chủ nhật và các ngày lễ).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Tại phòng Cơ điện vận tải và An toàn, Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV; Địa chỉ: Số 304 - đường Trần Phú - phường Cẩm Thành - TP. Cẩm Phả - tỉnh Quảng Ninh. Số điện thoại liên hệ: 02033715066.



* **Lưu ý:** Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV chỉ nhận hồ sơ đăng ký trực tiếp, không nhận qua đường bưu điện hoặc các hình thức khác. Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu và căn cước công dân (*Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV lựa chọn*).

Thông báo này được công khai trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (<http://dgts.moj.gov.vn>) và trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV thông báo để các Tổ chức đấu giá tài sản được biết và đăng ký tham gia. *RS*

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Cổng thông tin điện tử Công ty;
- Lưu VT; CĐVT&AT (Th).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT *RS*



Hà Minh Thọ

143.
NG
PH
HÀ
KV
T.9

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT DANH MỤC TÀI SẢN THANH LÝ
(Kèm theo Thông báo số *MM* /TB-ĐCM ngày 29 tháng 8 năm 2024)

Số TT	Tên tài sản	Số lượng	Chất lượng
1	Xe ô tô bán tải Ford ranger; Biển số đăng ký 14C-188.23	01	Hết khấu hao, hư hỏng
2	Xe ô tô Kamaz 53229; Biển số đăng ký 14N-4587	01	Hết khấu hao, hư hỏng
3	Xe ô tô Kamaz 53229; Biển số đăng ký 14N-4687	01	Hết khấu hao, hư hỏng
4	Xe ô tô URAL 4320; Biển số đăng ký 14N-9157	01	Hết khấu hao, hư hỏng
5	Xe ô tải gắn cầu; Biển số đăng ký 14P-4093	01	Hết khấu hao, hư hỏng
6	Xe ô tô URAL 4320; Biển số đăng ký 14C-192.33	01	Hết khấu hao, hư hỏng
7	Máy khoan HXY-5A; Số 1060358	01	Hết khấu hao, hư hỏng
8	Máy khoan XY-44H; Số 300193C	01	Hết khấu hao, hư hỏng
9	Máy khoan XY-44H; Số 300107B	01	Hết khấu hao, hư hỏng
10	Téc nước 06 m ³	01	Hết khấu hao, hư hỏng
11	Téc nước 06 m ³	01	Hết khấu hao, hư hỏng
12	Téc nước 06 m ³	01	Hết khấu hao, hư hỏng
13	Téc nước 06 m ³	01	Hết khấu hao, hư hỏng
14	Téc nước 06 m ³	01	Hết khấu hao, hư hỏng
15	Máy tháo lắp cần khoan RT-1200	01	Hết khấu hao, hư hỏng
16	Máy tháo lắp cần khoan RT-1200	01	Hết khấu hao, hư hỏng
17	Máy tháo lắp cần khoan RT-1200	01	Hết khấu hao, hư hỏng
18	Máy tháo lắp cần khoan RT-1200	01	Hết khấu hao, hư hỏng
19	Máy tháo lắp cần khoan RT-1200	01	Hết khấu hao, hư hỏng
20	Máy tháo lắp cần khoan RT-1200	01	Hết khấu hao, hư hỏng
21	Máy tháo lắp cần khoan RT-1200	01	Hết khấu hao, hư hỏng
22	Máy tháo lắp cần khoan RT-1200	01	Hết khấu hao, hư hỏng
23	Máy tháo lắp cần khoan RT-1200	01	Hết khấu hao, hư hỏng
24	Máy tháo lắp cần khoan RT-1200	01	Hết khấu hao, hư hỏng
25	Máy tháo lắp cần khoan RT-1200	01	Hết khấu hao, hư hỏng
26	Máy tháo lắp cần khoan RT-1200	01	Hết khấu hao, hư hỏng
27	Máy tháo lắp cần khoan RT-1200	01	Hết khấu hao, hư hỏng
28	Máy tháo lắp cần khoan RT-1200	01	Hết khấu hao, hư hỏng
29	Máy tháo lắp cần khoan RT-1200	01	Hết khấu hao, hư hỏng
30	Thùng trộn dung dịch 1m ³	01	Hết khấu hao, hư hỏng

205
TY
AN
M
ANG

Handwritten signature

Số TT	Tên tài sản	Số lượng	Chất lượng
31	Thùng trộn dung dịch 1m ³	01	Hết khấu hao, hư hỏng
32	Thùng trộn dung dịch 1m ³	01	Hết khấu hao, hư hỏng
33	Thùng trộn dung dịch 1m ³	01	Hết khấu hao, hư hỏng
34	Thùng trộn dung dịch 1m ³	01	Hết khấu hao, hư hỏng
35	Thùng trộn dung dịch 1m ³	01	Hết khấu hao, hư hỏng
36	Thùng trộn dung dịch 1m ³	01	Hết khấu hao, hư hỏng
37	Thùng trộn dung dịch 1m ³	01	Hết khấu hao, hư hỏng
38	Thùng trộn dung dịch 1m ³	01	Hết khấu hao, hư hỏng
39	Thùng trộn dung dịch 1m ³	01	Hết khấu hao, hư hỏng
40	Thùng trộn dung dịch 1m ³	01	Hết khấu hao, hư hỏng
41	Thùng trộn dung dịch 1m ³	01	Hết khấu hao, hư hỏng
42	Thiết bị đo sâu sườn lỗ khoan XDK-05	01	Hết khấu hao, hư hỏng
43	Bộ ống đo Focussd Electric Log	01	Hết khấu hao, hư hỏng
44	Bộ thu thập dữ liệu	01	Hết khấu hao, hư hỏng
45	Máy toàn đạc điện tử ES; Số BS0150	01	Hết khấu hao, hư hỏng
46	Máy toàn đạc điện tử ES; Số BS0183	01	Hết khấu hao, hư hỏng
47	Máy toàn đạc điện tử ES; Số BS00481	01	Hết khấu hao, hư hỏng
48	Thang máy tải hàng PA 400A	01	Hết khấu hao, hư hỏng
49	Máy bơm Pentax Model CM40-160A	01	Hết khấu hao, hư hỏng
50	Máy bơm Ebara Model 3M50-160/5.5	01	Hết khấu hao, hư hỏng
	Tổng cộng	50	



1/2